

THÔNG BÁO TUYỂN SINH Vào lớp 10 năm học 2022 - 2023

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS, THPT ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN/TT-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1090/SGDDĐT-GDPT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 1177/SGDDĐT-GDPT ngày 02/5/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT năm học 2022- 2023;

Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023 Trường THPT Cẩm Phả thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022- 2023 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 được giao (Theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

- Số lớp: 11 lớp.
- Số học sinh: 484 học sinh.

II/ PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH:

- Trường THPT Cẩm Phả tuyển sinh theo hình thức thi tuyển.
- Địa điểm tổ chức thi: Trường THPT Cẩm Phả
- Đăng ký dự thi: theo hướng dẫn tại công văn số 1177/SGDDĐT-GDPT ngày 02/5/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT năm học 2022- 2023.

- **Lịch thi:**

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2022 (Thứ ba)	Chiều	Thí sinh làm thủ tục dự thi: Nhận Thẻ dự thi và đính chính các sai sót (nếu có)		
01/6/2022 (Thứ tư)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút	14 giờ 30
02/6/2022 (Thứ năm)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30

III/ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

3.1. Phương án phân lớp theo nhóm môn học (3 nhóm)

3.1.1 - Nhóm định hướng KHTN 1 gồm 4 lớp (Định hướng theo khối A, A₁, B): 10A1, 10A2, 10A3, 10A4, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học, Địa lý và Tin học.

+ Cụm 3 chuyên đề Toán, Vật lý, Hoá học.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

Học nâng cao Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

3.1.2 - Nhóm định hướng KHTN 2 có 3 lớp (Định hướng theo khối A₁, D): 10A5, 10A6, 10A7 học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử và Tin học.

+ Cụm chuyên đề Toán, Vật lý và Tiếng Anh.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

Học nâng cao Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

Trong trường hợp Nhóm định hướng KHTN 1, 2 ít học sinh đăng ký, nhà trường sẽ xếp cùng với Nhóm định hướng KHTN 1, học nâng cao Toán, Vật lý, Hóa học.

3.1.3 - Nhóm định hướng KHXH có 4 lớp: 10A8, 10A9, 10A10, 10A11 học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các môn học lựa chọn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Vật lý và Công nghệ nông nghiệp.

+ Cụm chuyên đề Ngữ văn, Toán, Lịch sử.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

Học nâng cao Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

Trong trường hợp Nhóm định hướng KHXH ít học sinh đăng ký, nhà trường sẽ xếp cùng với Nhóm định hướng KHTN 2, cụm chuyên đề Toán, Tiếng Anh, Vật lý; học nâng cao Toán, Ngữ văn, tiếng Anh.

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

IV. CÁC NGUYỆN VỌNG KHI ĐĂNG KÝ LỚP HỌC

4.1. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng lựa chọn nhóm môn học để đăng ký lớp học

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 2.

4.2. Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh sau khi trúng tuyển vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3.

4.3. Hồ sơ nhập học

- Học bạ THCS (bản chính);
- Giấy khai sinh (Bản sao có công chứng);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (Tạm thời);
- Đơn đăng ký nguyện vọng lớp học.
- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên, khuyến khích đạt giải các cấp khác.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (đề b/c);
- Phòng GD&ĐT Cẩm Phả (P/h)
- Các trường THCS (P/h);
- Đăng Website trường;
- LưuVT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Mạnh Thắng